TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83 /2019/QĐST – HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đình Đ - Sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Xã T, TP. T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa lập ngày 12 tháng 3 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đình Đ và chị Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh Đ và chị N có 2 con chung là cháu Lê Ng sinh ngày 11/10/2011 và cháu Lê N sinh ngày 4/10/2016, anh chị thỏa thuận giao cháu Ng và cháu N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (Hai cháu là 2.000.000đ)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu thành niên

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh Lê Đình Đ nộp lệ phí sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình Đ và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Ng sinh ngày 11/10/2011 và cháu Lê N sinh ngày 4/10/2016 là con chung của anh Đ và chị N, giao cháu Lê Ng và cháu Lê N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2019 cho đến khi các cháu thành niên

Anh Lê Đình Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Đình Đ nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số

AA/2017/0006893 ngày 12/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Anh Đ đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS TPTH;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân